

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 04 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Võ Anh H, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1987; nơi sinh: thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân Đ (đã chết) và bà Cao Thị Q, sinh năm 1952; vợ, con: chưa có; quá trình nhân thân: ngày 28/6/2011, bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”; ngày 22/01/2016 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 20 tháng tù về tội “Đánh bạc” đến ngày 14/7/2018 chấp hành xong hình phạt và về sinh sống tại địa phương; ngày 01/9/2020 bị Toà án nhân dân thị xã B xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đang trong thời gian chờ mở phiên tòa xét

xử phúc thẩm thì gây án; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Xuân T, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Bà Cao Thị Q, sinh năm: 1952; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 14/10/2020 Võ Anh H đạp xe đạp đi chơi, khi đến thôn T, xã Q, thì thấy cổng và cửa nhà anh Nguyễn Mạnh H không khoá, H đi vào bên trong nhà gọi nhưng không có ai trả lời. Khi đi qua phòng ngủ, H nhìn thấy chị Nguyễn Thị Hồng L (vợ anh H) đang nằm ngủ, trên giường có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu xanh, H nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H đi đến lấy điện thoại trên, bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà anh H. Sau đó, H đi nhờ xe của người qua đường để xuống phường B tìm nơi tiêu thụ, khi đến tổ dân phố C, phường Q, thị xã B thì H xuống xe, đi bộ đến quán mua bán, sửa chữa điện thoại T và bán chiếc điện thoại cho anh Phạm Xuân T với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, H tiêu xài cá nhân hết 180.000 đồng, còn lại 820.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/HĐ ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu xanh, đã qua sử dụng, tại thời điểm mất trộm trị giá 2.350.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ từ Võ Anh H số tiền 820.000 đồng; 01 xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất, màu đỏ trắng đã qua sử dụng; thu giữ từ anh Phạm Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu xanh, đã qua sử dụng và xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu xanh, đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Mạnh H; trả lại số tiền 820.000 đồng

cho anh Phạm Xuân T; trả lại 01 xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất, màu đỏ trắng đã qua sử dụng cho bà Cao Thị Q.

Quá trình điều tra bị cáo Võ Anh H đã hoàn trả số tiền 180.000 đồng cho anh Phạm Xuân T; đối với bị hại anh Nguyễn Mạnh H, sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm, anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm và cam kết không có khiếu kiện gì liên quan đến vụ việc trên.

Liên quan trong vụ án có anh Phạm Xuân T là người mua điện thoại di động do Võ Anh H trộm cắp mà có, tuy nhiên khi mua anh T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của Phạm Xuân T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra chỉ nhắc nhở, răn đe, giáo dục chung.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSBD, ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Võ Anh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Anh H từ 12 đến 15 tháng tù; căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 08 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2021/HSPT ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Bị cáo Võ Anh H nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số 04/CT-VKSBD, ngày 08/01/2021 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan

không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ, ngày 14/10/2020, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Mạnh H, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu xanh, đã qua sử dụng của anh H, gây thiệt hại 2.350.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi mình đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định. Lẽ ra bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng, làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng chỉ vì lười lao động, chơi bời lêu lổng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã nhiều lần phạm tội và đã bị Toà án nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Bình xét xử. Nhưng bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Từ những phân tích đánh giá trên cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bố mẹ bị cáo là người có công trong kháng chiến

chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật nên ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Khi quyết định hình phạt, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 08 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2021/HSPT ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để buộc bị cáo Hào phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh H đã nhận lại tài sản. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà Hào bán điện thoại trộm cắp cho anh Phạm Xuân T nhưng quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ từ Hào 820.000 đồng trả lại cho anh T và bị cáo H đã hoàn trả số tiền 180.000 đồng cho anh T. Tại phiên hôm nay anh T vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe đạp mà H sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội, là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Cao Thị Q, khi H lấy đi trộm cắp tài sản bà Q không biết. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Cao Thị Q. Tại phiên tòa hôm nay bà Q vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Anh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Anh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Anh H 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2021/HS-PT ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (15/10/2020)

Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Anh H với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

4. Về vật chứng vụ án: Không xem xét.

5. Về án phí: Bị cáo Võ Anh H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên toà) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên toà).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà